

Hậu Lộc, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 162/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thùy D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Phạm Bá B**, sinh năm 1998

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Mai Thùy D** và anh **Phạm Bá B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Mai Thùy D** và anh **Phạm Bá B**.

- *Về con chung*: Công nhận chị **Mai Thùy D** và anh **Phạm Bá B** có 01 con chung là **Phạm Bảo H**, sinh ngày 09/5/2023.

- Công nhận sự thoả thuận của chị **D**, anh **B**: Giao cháu **Phạm Bảo H** cho chị **Mai Thùy D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **B** có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng anh **Ba k** được lạm dụng việc thăm làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị **D**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Mai Thùy D** không yêu cầu anh **Phạm Bá B** cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị **Mai Thùy D** và anh **Phạm Bá B** xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Mai Thùy D** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **D** đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số 0003367 ngày 04/9/2024. Trả lại cho chị **D** số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Thành Lộc, H. Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lường Thị Hoa

THẨM PHÁN

